

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2025/LĐ-ST
Ngày: 29 - 8 - 2025
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Bà Lê Thị Thiện - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 238/2025/TLST-LĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-LĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1993; nơi thường trú: Thôn 4, xã L, huyện K tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã H, tỉnh Hà Tĩnh); nơi tạm trú: Số 26, đường T, khu phố A, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện hợp pháp ông Lê Đình A, sinh năm 1995 hoặc bà Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1999; cùng địa chỉ liên hệ: Số 26, đường T, khu phố Đ 2, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH P; địa chỉ: Thửa đất số 45, tờ bản đồ số đc 14, đường số 3, khu công nghiệp A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị H, sinh năm 1999; nơi thường trú: Thôn 6, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã X, tỉnh Hà Tĩnh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bảo hiểm xã hội thành phố A, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở L thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị H, trình bày:

Do có nhu cầu rút bảo hiểm nên bà có đến liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội để rút bảo hiểm theo quy định và bà được Bảo hiểm xã hội thông báo thời điểm từ tháng 09 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018 bà có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH P nên Công ty TNHH P có thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho bà vào thời gian trên.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên bà đang làm việc cho công ty khác nên cùng một khoảng thời gian bà được đóng bảo hiểm xã hội tại hai công ty. Do đó, đến nay bà không thể thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội theo đúng quy định được.

Do thời gian nêu trên bà có cho em gái Trần Thị H mượn hồ sơ của bà (Trần Thị H), để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH P và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của bà từ tháng 09 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018, nhưng trên thực tế người có tên Trần Thị H là người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH P, do thời điểm nêu trên bà Trần Thị H chưa đủ tuổi nên mới mượn hồ sơ của bà để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P.

Do thời gian đã lâu nên hiện nay bà Trần Thị H không còn hợp đồng lao động trên để cung cấp cho Tòa án.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị H và Công ty TNHH P là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà.

Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên Trần Thị H (do Trần Thị H là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH P trong khoảng thời gian từ tháng 09 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018 là vô hiệu toàn bộ. Bà Hảo không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu và tự nguyện chịu mọi chi phí tố tụng đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH P trình bày:*

Do sự việc xảy ra rất lâu Công ty TNHH P đã thay đổi chủ đầu tư, thay đổi người đại diện pháp luật, thay đổi nhân viên quản lý nhân sự, người lao động đã nghỉ việc, toàn bộ hồ sơ nhân sự nghỉ việc trước năm 2020 đã bị hư hỏng do khử trùng đại dịch Covid 19 và đã tiêu hủy nên không thể xác định được người lao động đã làm việc trong thời gian này tại Công ty thật sự là ai. Nay đối với yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, Công ty có yêu cầu vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H trình bày:* Bà là em ruột của bà Trần Thị H, khoảng cuối năm 2017 bà có mượn hồ sơ của bà H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P từ tháng 09 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018. Nay bà nhận thấy việc bà ký kết hợp đồng lao động với Công ty là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị H. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H thì bà thống nhất, bà không có yêu cầu gì liên quan đến hợp đồng lao động trên, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở L thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh) trình bày:*

Trần Thị H, sinh ngày 30/5/1993; chứng minh nhân dân 184127414, căn cước công dân số 042193004551 được Công ty TNHH P đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y

tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp cho bà từ tháng 09 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018 mã số sổ Bảo hiểm xã hội 4221291499.

Tháng 01/2017 bà Hảo cũng được Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Việt Đức tham gia bảo hiểm xã hội cho bà với số bảo hiểm 7516148906.

Từ tháng 07/2011 đến 5/2014 bà được Chi nhánh Công ty TNHH Freetrend Industrial A và từ tháng 04/2017 đến tháng 11/2023 bà được Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) tham gia bảo hiểm xã hội cho bà với số bảo hiểm 7911315042.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở L thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh) đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Trần Thị H (do bà Trần Thị H là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH P trong khoảng thời gian từ tháng 09 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018 là vô hiệu toàn bộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH P có địa chỉ trụ sở tại Khu công nghiệp Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn; người đại diện hợp pháp bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H và Bảo hiểm xã hội thành phố A, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh) có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH P và bà Trần Thị H. Tuy nhiên, tất cả các đương sự đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy: Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin Bảo hiểm xã hội thành phố A, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh) cung cấp có cơ sở xác định:

Bà Trần Thị H cho bà Trần Thị H mượn hồ sơ mang tên bà để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 09 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018 tại Công ty TNHH P theo số Bảo hiểm xã hội 4221291499. Trong khoảng thời gian trên, bà Trần Thị H cũng tham gia lao động tại Chi nhánh Công ty TNHH Freetrend Industrial A; Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) và được tham gia bảo hiểm xã hội theo số sổ bảo hiểm 7911315042.

Thực tế đối tượng lao động và ký kết hợp đồng tại Công ty TNHH P từ tháng 09/2017 đến tháng 02/2018 là bà Trần Thị H không phải bà Trần Thị H. Việc bà Huệ mượn hồ sơ của bà Hảo để đi làm tại Công ty TNHH P là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Bà Huệ và Công ty TNHH P không tranh chấp gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Trần Thị H tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH P.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Trần Thị H và Công ty TNHH P trong thời gian từ tháng 09 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018 bị vô hiệu toàn bộ.

- Xác định người lao động tại mã số bảo hiểm xã hội 4221291499 không phải là bà Trần Thị H, sinh ngày 30/5/1993, giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, số chứng minh nhân dân 184127414; căn cước công dân số 042193004551. Bà Trần Thị H và bà Trần Thị H được quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội số 7911315042.

2. Về án phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001399 ngày 02/6/2025 của Chi cục thi hành án

dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh).

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Huệ